| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ | *A, ngày 02 tháng 02 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thúy N

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy N và anh Nguyễn Xuân Q

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy N và anh Nguyễn Xuân Q

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Quang Th1 – sinh ngày 06 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Quang Th2 – sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Xuân Q cho chị Đỗ Thị Thúy N. Khi nào chị Đỗ Thị Thúy N có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thúy N và anh Nguyễn Xuân Q tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Thúy N nộp cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Đỗ Thị Thúy N đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007463 ngày 09 tháng 01 năm 2018) nên trả lại cho chị Đỗ Thị Thúy N số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Duy Thạch**